

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số/QĐ-ĐHTM ngày tháng.... năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo ngành:	Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng Logistics and Supply Chain Management
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng
Mã ngành:	7510605
Chuyên ngành đào tạo:	Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo trình độ đại học Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng đã được mở ngành và xây dựng năm 2019 và được ban hành theo quyết định 230/QĐ-ĐHTM ngày 04 tháng 03 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

- Năm 2022, chương trình đào tạo trình độ đại học Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng đã được định kỳ rà soát giữa chu kỳ. Lần rà soát này chương trình đã có sự cập nhật và cải tiến bao gồm: Chương trình đào tạo nhấn mạnh ảnh hưởng của sự phát triển của môi trường số ngày càng gia tăng; Các nội dung điều chỉnh này được đưa vào là từ Nghị quyết số 52-NQ/TW về yêu cầu cấp bách để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030. Kết quả khảo sát các doanh nghiệp và người lao động các kiến thức và kỹ năng trong bối cảnh chuyển đổi số. Do đó, các nội dung chuyên môn và kỹ năng nghề logistics và quản lý chuỗi cung ứng trong bối cảnh phát triển môi trường số được nhấn mạnh và chú trọng hơn trong chương trình đào tạo, ở các học phần Logistics trong thương mại điện tử, Quản lý kho và trung tâm phân phối.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- *Mục tiêu chung:*

Chương trình đào tạo cử nhân đại học ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng nhằm đào tạo ra những người có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có năng lực tự chủ và trách nhiệm, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế và quản trị kinh doanh, nắm vững kiến thức và kỹ năng của ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng. Người học sau khi tốt nghiệp có khả năng thực hành các kiến thức, có kỹ năng tham gia hoạch định chiến lược, quy hoạch, quản lý các hoạt động logistics và chuỗi cung ứng trong bối cảnh phát triển của môi trường số.

Người học tốt nghiệp có khả năng làm việc tại các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh logistics và chuỗi cung ứng, các doanh nghiệp có hoạt động logistics phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước các cấp liên quan đến lĩnh vực logistics và chuỗi cung ứng.

- Mục tiêu cụ thể:

Chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng nhằm mục tiêu cụ thể là đào tạo người học có được các kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm như sau:

- Về kiến thức: Đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nền kiến thức đủ rộng và bao quát về lĩnh vực kinh tế và kinh doanh; kiến thức căn bản, cập nhật về quản trị kinh doanh và chuyên sâu về ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

- Về kỹ năng: Có kỹ năng tham gia hoạch định chiến lược, chính sách và xây dựng kế hoạch về logistics và quản lý chuỗi cung ứng của doanh nghiệp/tổ chức, ngành, địa phương; Có kỹ năng tổ chức triển khai và phát triển, quản trị các hoạt động logistics và chuỗi cung ứng (trên cấp độ kế hoạch chiến lược, kế hoạch chiến thuật và tác nghiệp) và một số lĩnh vực hoạt động có liên quan trực tiếp (marketing, phân phối, quản lý chất lượng) của doanh nghiệp/tổ chức;

- Về mức độ tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực tự học tập suốt đời, năng lực cập nhật kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, năng lực thích ứng, cải tiến, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; Có ý thức vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, trong thực hiện các nhiệm vụ, có tinh thần khởi nghiệp, chấp hành nghiêm kỷ luật và tham gia các hoạt động tập thể của doanh nghiệp/tổ chức;

Người học tốt nghiệp có thể học phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành Kinh tế - Quản lý - Kinh doanh và học tập các bậc học cao hơn về logistics và chuỗi cung ứng, kinh doanh, thương mại, quản lý, quản trị trong và ngoài nước.

Người học tốt nghiệp có thể học ở các bậc học cao hơn về hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng, kinh doanh và thương mại trong và ngoài nước.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.1. Kiến thức

Người học tốt nghiệp ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng đạt chuẩn vận dụng các kiến thức. Đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vận dụng kiến thức nền (đủ rộng và bao quát) về khối ngành Kinh tế - Quản lý - Kinh doanh và cơ sở ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng: kinh tế, quản trị/ quản lý, kinh doanh logistics và chuỗi cung ứng, cụ thể:

(PLO1): Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật; Nắm vững kiến thức nguyên lý quy luật tự nhiên xã hội, có đủ kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội vào lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng;

(PLO2): Vận dụng kiến thức căn bản, cập nhật và phát triển về kiến thức chuyên sâu (lý luận và thực tiễn) của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng: mua và quản lý nguồn cung, quản lý kho và trung tâm phân phối, quản lý logistics trong thương mại điện tử, quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa.

3.2. Kỹ năng

Người học tốt nghiệp đạt chuẩn biết thực hiện các kỹ năng của ngành và chuyên ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng:

(PLO3): Biết thực hiện các kỹ năng phân tích, nhận dạng, đánh giá được các vấn đề của logistics và quản lý chuỗi cung ứng của ngành/địa phương, tổ chức/doanh nghiệp; Tham gia phân tích, nhận dạng được vấn đề của chương trình và kế hoạch (chiến lược, chiến thuật, tác nghiệp) logistics và quản lý chuỗi cung ứng của sản phẩm/ nhóm sản phẩm, của doanh nghiệp/ tổ chức;

(PLO4): Biết thực hiện các kỹ năng tham gia hoạch định, triển khai, phát triển, quản trị hoạt động có liên quan thị trường và khách hàng sản phẩm dịch vụ (như marketing, quản trị chất lượng, thương hiệu, kinh doanh quốc tế...) của doanh nghiệp/ tổ chức;

(PLO5): Biết thực hiện các kỹ năng phân tích, lập chương trình và kế hoạch, đánh giá hoạt động logistics và từng thành tố của hoạt động logistics của doanh nghiệp/ tổ chức: quản lý các đơn hàng; kho bãi, tồn kho, giao nhận, vận tải; logistics trong thương mại điện tử của doanh nghiệp/ tổ chức;

(PLO6): Biết thực hiện các kỹ năng tham gia lập kế hoạch và triển khai hoạt động quản lý nguồn cung của doanh nghiệp/ tổ chức: hoạt động mua hàng, quản lý nguồn cung của doanh nghiệp/ tổ chức;

(PLO7): Biết thực hiện các kỹ năng tổ chức và quản lý, thực hiện theo nhiệm vụ được phân công; làm việc theo nhóm; lập báo cáo, trình diễn vấn đề; kỹ năng giao tiếp và truyền thông tốt;

3.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Người học tốt nghiệp làm chủ được năng lực tự chủ và có trách nhiệm và thái độ như sau:

(PLO8): Có năng lực phân tích, đánh giá, điều phối và đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, có năng lực cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình;

(PLO9): Có năng lực tự học tập, tích lũy và cập nhật về kiến thức và kinh nghiệm; Có năng lực sáng tạo, có năng lực tự định hướng, và thích nghi với môi trường làm việc khác nhau;

(PLO10): Có ý thức vượt khó, phấn đấu vươn lên trong thực hiện các nhiệm vụ, có tinh thần khởi nghiệp,

(PLO11): Có ý thức và thực hiện nghiêm chỉnh chấp hành nghiêm kỷ luật và tích cực tham gia các hoạt động tập thể của doanh nghiệp/tổ chức.

3.4. Ngoại ngữ và tin học

Người học tốt nghiệp đạt chuẩn biết thực hiện các kỹ năng:

(PLO12): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với người học trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại;

(PLO13): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với người học trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/03/2022 của Trường Đại học Thương mại.

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính bằng tín chỉ): 131 TC

5. Đối tượng tuyển sinh

Người học trong cả nước đảm bảo chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

6.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;
- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trưởng Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;
- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để người học tham khảo trước khi đăng ký học tập;
- Tổ chức cho người học đăng ký học tập;
- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của người học;
- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;
- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/thời khóa biểu);
- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của người học.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho người học.

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho người học

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Người học có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của người học;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học;

f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

7. Phương thức đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, thang điểm 4 thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy về khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

8. Nội dung chương trình đào tạo

8.1 Khung chương trình đào tạo

STT	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	Mã học phần	SỐ TC	Cấu trúc học phần
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		40 TC	
1.1.	Giáo dục đại cương		29	
1.1.1	<i>Các học phần bắt buộc</i>		27	
1	Triết học Mác - Lênin	MLNP0221	3	36,18
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	HCFI0121	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	HCFI0111	2	24,12
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	RLCP1211	2	24,12
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	HCFI0131	2	24,12
6	Pháp luật đại cương	TLAW0111	2	24,12

7	Tiếng Anh 1	ENTH1411	2	24,12
8	Tiếng Anh 2	ENTH1511	2	24,12
9	Tiếng Anh 3	ENTH1611	2	24,12
10	Toán đại cương	AMAT1011	2	24,12
11	Tin học quản lý	INFO0311	3	36,18
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	SCRE0111	2	24,12
1.1.2	Các học phần tự chọn		2	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>			
1	Khoa học hàng hoá	ITOM1612	2	24,12
2	Chuyển đổi số trong kinh doanh	PCOM1111	2	24,12
3	Lịch sử các học thuyết kinh tế	RLCP0221	2	24,12
1.2	Giáo dục thể chất		3	
1.2.1	Các học phần bắt buộc		1	
	Giáo dục thể chất chung	GDTC1611	1	
1.2.2	Các học phần tự chọn		2	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>			
1	Bóng ném	GDTC0721	1	
2	Bóng chuyền	GDTC0621	1	

3	Cầu lông	GDTC0521	1	
4	Bóng bàn	GDTC1621	1	
5	Cờ vua	GDTC1721	1	
6	Bóng rổ	GDTC0821	1	
1.3	Giáo dục quốc phòng		8	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		90 TC	
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành		30	
2.1.1.	<i>Các học phần bắt buộc</i>		<i>19</i>	
1	Kinh tế vĩ mô 1	MAEC0111	3	36,18
2	Kinh tế vi mô 1	MIEC0111	3	36,18
3	Quản trị học	BMGM0111	3	36,18
4	Marketing căn bản	BMKT0111	3	36,18
5	Nhập môn logistics và quản lý chuỗi cung ứng	BLOG3011	3	36,18
6	Tiếng Anh Thương mại 1	ENTI3311	2	24,12
7	Tiếng Anh Thương mại 2	ENTI3411	2	24,12
2.1.2.	<i>Các học phần tự chọn</i>		<i>11</i>	
	<i>Chọn 11 TC trong các HP sau:</i>			

1	Kinh tế lượng	AMAT0411	3	36,18
2	Nguyên lý thống kê	ANST0211	3	36,18
3	Quản trị tri thức	QMGM0811	3	36,18
4	Nguyên lý quản lý kinh tế	TECO2031	3	36,18
5	Nguyên lý kế toán	FACC 0111	3	36,18
6	Nhập môn tài chính tiền tệ	EFIN2811	3	36,18
7	Khởi sự kinh doanh	CEMG4111	2	24,12
8	Phân phối trong chuỗi cung ứng toàn cầu	BLOG3411	2	24,12
9	Quản trị thương hiệu điện tử	BRMG2311	2	24,12
2.2.	Kiến thức ngành và chuyên ngành		39	
2.2.1.	Các học phần bắt buộc		27	
	<i>Kiến thức ngành</i>		<i>15</i>	
1	Marketing B2B	MAGM0721	3	36,18
2	Quản trị chất lượng	QMGM0911	3	36,18
3	Quản trị chiến lược	SMGM0111	3	36,18
4	Quản trị chuỗi cung ứng	BLOG2011	3	36,18
5	Quản trị logistics kinh doanh	BLOG1511	3	36,18
	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>		<i>12</i>	

1	Mua và quản trị nguồn cung	BLOG3041	3	36,18
2	Logistics trong thương mại điện tử *	BLOG3221	3	34,12,5
3	Quản lý kho và trung tâm phân phối*	BLOG3121	3	34,12,5
4	Quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế	ITOM1511	3	36,18
2.2.2.	Các học phần tự chọn		12	36,18
	<i>Chọn 12 TC trong các HP sau:</i>			36,18
1	Quản trị công nghệ	QMGM0721	3	36,18
2	Logistics quốc tế	BLOG3051	3	36,18
3	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế	ITOM 0511	3	36,18
4	Luật thương mại quốc tế	PLAW3111	3	36,18
5	Marketing quốc tế	MAGM0211	3	36,18
6	Nghiệp vụ hải quan	ITOM1721	3	36,18
7	Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu	BKSC2411	3	36,18
8	Quản trị PR	MAGM0611	3	36,18
2.3.	Kiến thức bổ trợ		12	
2.3.1.	Các học phần bắt buộc		6	
1	Quản trị thương hiệu 1	BRMG2011	3	36,18

2	Thương mại điện tử căn bản	PCOM0111	3	36,18
2.3.2.	Các học phần tự chọn		6	
	<i>Chọn 6 TC trong các HP sau:</i>			
1	Chiến lược thương hiệu	BRMG0511	3	36,18
2	Quản trị nhân lực căn bản	CEMG0111	3	36,18
3	Quản lý nhà nước về thương mại	TECO1011	3	36,18
5	Hệ thống thông tin quản lý	ECIT0311	3	36,18
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học		10	
	Thực tập và viết báo cáo thực tập tổng hợp	REPC1511	3	0,90
	Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp	LVVC1911	7	0,210

Chú thích: Học phần có dấu * là học phần có báo cáo thực tế

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh. Trong 120 TC học tập và tốt nghiệp có 89 tín chỉ bắt buộc và 31 tín chỉ tự chọn.

8.2. Mô tả các học phần

Mô tả vắn tắt các học phần của chương trình đào tạo được đưa vào phụ lục.

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Kế hoạch giảng dạy (Dự kiến) toàn khóa học: 120 TC (Chưa tính học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng), trong đó 104 TC các học phần bắt buộc.

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
----	--------	----------	-------

1	Kỳ I	Khối kiến thức GDĐC	9-10 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	03 TC
		Tổng cộng	12-13 TC
2	Kỳ II	Khối kiến thức GDĐC	6-8 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	6-8 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		Tổng cộng	15-16 TC
3	KỲ HÈ NĂM NHẤT	Giáo dục quốc phòng - an ninh	08 TC
4	Kỳ III	Khối kiến thức GDĐC	04 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	11-12 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		Tổng cộng	16-17 TC
5	Kỳ IV	Khối kiến thức GDĐC	6-8 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	3-6 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	3-6 TC
		Tổng cộng	15-17 TC
6	Kỳ V	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	12-15 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		Tổng cộng	15-17 TC
7	Kỳ VI	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	5-6 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	09 TC
		Tổng cộng	16-17 TC
8	Kỳ VII	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	13-15 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	09 TC
		Tổng cộng	16-18 TC
9	Kỳ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm khoá luận tốt nghiệp	10 TC
10	TỔNG CỘNG		131 TC

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của BGD và ĐT và của trường ĐHTM về tổ chức đào tạo và khảo thí.

Thực hiện đánh giá điểm rèn luyện và quá trình rèn luyện của người học trong thời gian theo học chương trình đào tạo là các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại.

*Toàn bộ đề cương (mẫu số 4) các học phần trong CTĐT được đóng kèm ở phụ lục.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

PGS,TS Nguyễn Hoàng

TS. Nguyễn Duy Đạt

